

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ M
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2019/QĐST-HNGĐ

Thành phố M, ngày 02 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 717/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018 giữa:

* Nguyên đơn: **Nguyễn Thị V**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: ấp H, xã M, thành phố M, Tiền Giang.

* Bi đơn: **Nguyễn Thế Ph**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: ấp A, xã M, thành phố M, Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 12 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thế Ph và chị Nguyễn Thị V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Tuấn Kh, sinh ngày 21/8/2001 và Nguyễn Anh Th, sinh năm 15/6/2003. Anh Ph được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Kh, chị V trực tiếp nuôi dưỡng cháu Th. Anh Ph và chị V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Ph, chị V có quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

* Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về nợ chung : Không có.

* Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị V tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị V đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0013310 ngày 03/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang, do đó hoàn lại cho chị V số tiền 150.000 đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thành phố M;
- Chi cục THA thành phố M;
- UBND xã Đ, thành phố M;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M
THẨM PHÁN**

Nguyễn Thị Ánh Phương